

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết 6 năm triển khai, thi hành Luật Hộ tịch

Thực hiện Công văn số 663/STP-HC&BTTP ngày 30/6/2022 của Sở Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 6 năm triển khai, thi hành Luật Hộ tịch; UBND huyện Tuy Phước báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC
VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC
HIỆN LUẬT HỘ TỊCH**

**1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi
hành Luật Hộ tịch**

Thực hiện Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; UBND huyện đã kịp thời ban hành Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 ban hành Kế hoạch triển khai phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

Ngoài ra, UBND huyện ban hành một số văn bản triển khai, hướng dẫn công khai đối với các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hộ tịch như:

+ Công văn số 1104/UBND-NV ngày 10/12/2015 về việc triển khai Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024” trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 6100/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 9198/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ mai táng/hưởng mai táng phí” trên địa bàn huyện.

+ Công văn số 715/UBND-TP ngày 10/6/2020 về việc kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Công văn số 1537/UBND-TP ngày 20/11/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐCP ngày 26/10/2020 của Chính phủ về CSDL hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

+ Công văn số 169/UBND-TP ngày 04/02/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

+ Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Công văn số 1258/UBND-TP ngày 24/8/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định.

+ Công văn số 104/UBND-TP ngày 14/01/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;

+ Công văn số 237/UBND-TP ngày 22/02/2022 về việc triển khai, thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.

+ Công văn số 233/UBND-TP ngày 22/02/2022 về việc triển khai Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 và Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;

+ Công văn số 270/UBND-TP ngày 28/02/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

+ Công văn số 407/UBND-TP ngày 23/3/2022 về việc triển khai các nội dung liên quan đến kết nối, sử dụng “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

+ Công văn số 820/UBND-TP ngày 31/5/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao, Phòng Tư pháp đã ban hành văn bản triển khai Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 (*nay là Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020*) của Bộ Tư pháp để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Đồng thời, ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch theo hướng dẫn của ngành cấp trên kịp thời cho các xã, thị trấn.

2. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Hộ tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật Hộ tịch

Qua kết quả kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2022, HĐND và UBND huyện không có ban hành văn bản QPPL liên quan đến Luật Hộ tịch mà chỉ ban hành các văn bản thường để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

3. Công tác tổ chức quán triệt thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Để triển khai phổ biến kịp thời nội dung Luật Hộ tịch cho các địa phương và người dân, UBND huyện đã tổ chức 01 Hội nghị triển khai cho 120 cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện, các cơ quan, đơn vị huyện và Chủ tịch, công chức Tư pháp – Hộ tịch 13 xã, thị trấn. Sau Hội nghị, UBND cấp xã đã quán triệt, tổ chức Hội nghị triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành tại

địa phương cho cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân. Phòng Tư pháp huyện đã tổ chức phổ biến, quán triệt cho cán bộ làm công tác Tư pháp – Hộ tịch ở cơ sở thông qua công văn triển khai, sơ kết công tác tư pháp hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm. UBND cấp xã đã tổ chức phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các hình thức khác như: tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính, tờ gấp pháp luật, hệ thống loa truyền thanh cơ sở... Nhờ đó, ý thức của đội ngũ cán bộ công chức nhất là công chức trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch được nâng lên.

4. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp

Đối với Phòng Tư pháp huyện: Bố trí 01 lãnh đạo là Trưởng phòng Phòng Tư pháp và 01 công chức phụ trách công tác đăng ký, quản lý hộ tịch có trình độ chuyên môn đại học Luật.

Đối với UBND cấp xã: Chỉ đạo phân công công chức làm công tác hộ tịch cơ bản có trình độ chuyên môn từ trung cấp Luật trở lên đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hộ tịch. Tính đến 30/6/2022, tổng số cán bộ, công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã là 21 người. Trong đó, có 17 công chức trong biên chế và 4 cán bộ hợp đồng (gồm: 01 người trình độ Thạc sỹ Luật; 16 người có trình độ Đại học Luật; 02 người trình độ Trung cấp Luật; 02 người trình độ Đại học, Trung cấp chuyên ngành khác). 08 đơn vị cấp xã có 02 cán bộ công chức Tư pháp – Hộ tịch và 05 đơn vị chỉ có 01 cán bộ tư pháp là Phước Hưng, Phước An, Phước Hòa, Phước Thuận và Phước Nghĩa.

UBND huyện đã quan tâm, chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời tạo điều kiện để đưa cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo cán bộ trực tiếp làm công tác hộ tịch trên địa bàn huyện có trình độ chuyên môn Luật và được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn bổ sung công chức Tư pháp – Hộ tịch còn thiếu.

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ Tư pháp các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tham mưu giúp UBND cấp xã hoàn thành nhiệm vụ được giao, UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị làm việc trang bị cho cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Máy tính	Kết nối Internet	Máy in	Máy scan	Ghi chú
1	Phòng Tư pháp	x	x	x	x (đã hỏng đang đề nghị mua mới)	
2	UBND thị trấn Tuy Phước	x (02 máy)	x	x	x	

3	UBND thị trấn Diêu Trì	x	x	x	Chưa trang bị	
4	UBND xã Phước An	x	x	x	x	
5	UBND xã Phước Lộc	x (02 máy)	x	x	x	
6	UBND xã Phước Thuận	x	x	x	Chưa trang bị	
7	UBND xã Phước Sơn	x (02 máy)	x	x	x	
8	UBND xã Phước Hiệp	x (02 máy)	x	x	x (máy đã cũ dùng chung với Văn phòng)	
9	UBND xã Phước Nghĩa	x	x	x	x	
10	UBND xã Phước Hưng	x	x	x	x (máy đã cũ)	
11	UBND xã Phước Quang	x (02 máy)	x	x	x (máy đã cũ)	
12	UBND xã Phước Hòa	x	x	x	x	
13	UBND xã Phước Thắng	x (02 máy)	x	x	x (máy dùng chung với Văn phòng)	
14	UBND xã Phước Thành	x (02 máy)	x	x	x	

Ngoài ra, mỗi cán bộ, công chức đều được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết khác như: Phòng làm việc, bàn, ghế và các phương tiện khác phục vụ cho công việc và tiếp công dân. Theo quy định việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đều tập trung ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Tình hình, kết quả thực hiện số hóa Sổ hộ tịch: Theo kế hoạch của tỉnh đề ra, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6100/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn huyện. Theo đó, chỉ đạo Phòng Tư pháp và các xã, thị trấn thực hiện cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử. Đến nay, đã có 7/13 xã, thị trấn cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng kế hoạch mà UBND tỉnh đề ra (Đã số hóa xong giai đoạn từ 01/01/2006 đến nay). UBND huyện đã có chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm của địa phương phục vụ công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử.

Việc triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương đảm bảo theo yêu cầu đề ra. Đầu năm 2016, nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nói chung và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện nói riêng, UBND huyện đã bố trí kinh phí trang bị cho Phòng Tư pháp huyện và UBND cấp xã ứng dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch tạo thuận lợi trong công tác quản lý, cập nhật, truy xuất dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Nhờ ứng dụng phần mềm quản lý hộ tịch đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết nhanh chóng hộ tịch cho công dân, cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân và cán bộ thực hiện quản lý hộ tịch, lưu trữ dữ liệu hộ tịch. Trong năm 2018, theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Tư pháp, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện và UBND các xã, thị trấn cử cán bộ tập huấn, đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thống nhất trên địa bàn đảm bảo kế hoạch mà tỉnh đề ra.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC SỰ KIỆN HỘ TỊCH

1. Kết quả giải quyết các sự kiện hộ tịch

Qua 6 năm triển khai thi hành Luật hộ tịch kết quả giải quyết như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Từ khi triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành đến nay, việc tiếp nhận và giải quyết các sự kiện hộ tịch của UBND các xã, thị trấn đều đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn đi vào nề nếp. Công chức tham mưu đã nhận thức trách nhiệm của mình, người dân cũng nhận thức được tầm quan trọng của các loại giấy tờ hộ tịch nên thực hiện đăng ký và bảo quản theo đúng quy định.

2. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các sự kiện hộ tịch

Nội dung các quy định trong Luật Hộ tịch cơ bản thống nhất, đồng bộ với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nhìn chung, hầu hết các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành đã cụ thể hóa rõ ràng các quy định liên quan đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch hiện nay. Nhờ đó, công tác giải quyết các sự kiện hộ tịch đều tiến hành thuận lợi cho người dân.

Việc cấp phát và hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch được triển khai thực hiện kịp thời theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP, nay là Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. Việc theo dõi, ghi chép sổ và biểu mẫu thực hiện theo đúng quy định. Công tác mở sổ theo dõi, khóa sổ và lưu trữ sổ hộ tịch thực hiện theo quy định. Phòng đã bố trí 01 kho lưu trữ riêng để thực hiện việc bảo quản, tra cứu khi có nhu cầu. Tuy nhiên, việc nhận, cấp phát mẫu bản sao đăng ký khai sinh hiện nay vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, liên thông các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Hiện nay, UBND huyện đang chỉ đạo đẩy mạnh giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3,4 theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Tuy nhiên, nhu cầu giải quyết hộ tịch trực tuyến mức độ 4 còn thấp.

Phần thứ 2

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Các biểu mẫu hộ tịch ban hành chưa mang tính ổn định thường xuyên, liên tục thay đổi. Cấp phối bản sao giấy khai sinh chưa đảm bảo, trong khi nhu cầu người dân lớn.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch, tại UBND cấp xã quy định phải có chức danh công tác hộ tịch chuyên trách, nhưng hiện nay một số UBND xã chỉ có 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch như xã: Phước An, Phước Hưng, Phước

Hòa, Phước Thuận, Phước Nghĩa. Do vậy, nếu bố trí công tác hộ tịch chuyên trách thì các công việc khác thuộc trách nhiệm của ngành Tư pháp như chứng thực, tuyên truyền pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật... sẽ không có người giải quyết.

Một số xã có dân cư đông như Phước An, Phước Hưng, Phước Hòa, Phước Thuận chỉ bố trí có 01 công chức; Phước Sơn đã bố trí đủ 01 công chức và 01 cán bộ hợp đồng Tư pháp – Hộ tịch nhưng nhu cầu của người dân trên lĩnh vực tư pháp rất lớn nên dẫn đến tình trạng quá tải của cán bộ Tư pháp – Hộ tịch, chất lượng giải quyết các công việc tư pháp nói chung và hộ tịch nói riêng không đạt được hiệu quả cao.

Việc chuyển giao thẩm quyền đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài từ UBND cấp tỉnh sang cho UBND cấp huyện là công việc mới, những năm đầu chuyển giao công chức Phòng Tư pháp chưa có kinh nghiệm nên khi thụ lý hồ sơ đăng ký hộ tịch nên gặp nhiều lúng túng phải xin ý kiến chỉ đạo Sở Tư Pháp, nhất là việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thành phần hồ sơ mỗi nước có khác nhau rất khó nắm bắt. Bên cạnh đó, trường hợp có sai sót đối với các loại giấy tờ này sẽ rất khó khăn, tốn kém chi phí cho người dân vì các loại giấy tờ này, phần lớn các cơ quan đại diện Lãnh sự quán các nước trên đặt tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thực hiện Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định về liên thông các thủ tục hành chính cho trẻ em dưới 6 tuổi quy định cán bộ Tư pháp – Hộ tịch làm đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn công dân và trả kết quả mà không quy định trách nhiệm đối với công chức Văn hóa - Xã hội và Công an. Trong khi đó, tổ chức Bộ phận Một cửa tại UBND cấp xã trên đều có 02 công chức này, dẫn đến tình trạng công việc tập trung vào một công chức đầu mối thụ lý hồ sơ, còn công chức khác thì không có việc để làm.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch có tác động tích cực giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý hộ tịch nói riêng. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp khi thực hiện cải chính, điều chỉnh nội dung trong hộ tịch gốc do không có dữ liệu gốc trên máy nên không thực hiện được. Việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho mục đích để thực hiện các giao dịch dân sự giai đoạn trước kết hôn đối với các trường hợp đã đăng ký kết hôn và những cặp sống chung như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nhất là các trường hợp 02 vợ/chồng để xác định tài sản chung/riêng của vợ chồng không thực hiện được trên hệ thống phần mềm hộ tịch gây khó khăn cho cán bộ và người dân.

Một số TTHC như: khai sinh, khai tử, bổ sung hộ tịch, ghi vào sổ hộ tịch,... quy định thời gian giải quyết ngay trong ngày. Quy định này khó thực hiện nếu gặp trường hợp lãnh đạo phụ trách bận công tác thì không thể giải quyết kịp thời cho người dân.

Theo quy định trước đây của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP có quy định thủ tục cấp lại Bản chính giấy khai sinh, nhưng theo quy định mới của Luật Hộ tịch thì thủ tục này không còn thực hiện mà chỉ có hình thức cấp Trích lục hộ tịch (bản sao) từ sổ hộ tịch gốc. Thực tế cho thấy nhu cầu của người dân cần có một giấy hộ tịch gốc (khai sinh) là rất lớn (trước 01/01/2016 hàng năm trên địa bàn huyện có khoảng

hơn 250 trường hợp đăng ký); vì vậy, cần bổ sung đưa vào Luật quy định thủ tục cấp lại Bản chính giấy khai sinh nếu người dân có nhu cầu.

Thực hiện Điều 30 của Luật Hộ tịch “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này, Tòa án nhân dân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án, bản sao quyết định đến Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân để ghi vào Sổ hộ tịch*”. Tuy nhiên, cơ quan Tòa án thực hiện chưa đảm bảo gây khó khăn cho địa phương để điều chỉnh kịp thời các thông tin hộ tịch của cá nhân đã thay đổi.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu tuy đã có Văn bản số 1195/HTQTCT-HT ngày 02/12/2020 của Cục Hộ tịch - Quốc tịch - Chứng thực (Bộ Tư pháp) về việc hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký khai tử nhưng trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, mất thời gian cho cán bộ Tư pháp xác minh.

Quy định pháp luật hiện tại chưa có chế tài đối với các trường hợp không đăng ký khai tử đúng hạn.

3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, số hóa Sổ hộ tịch và đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương

Một số đơn vị chưa cân đối kinh phí đảm bảo cho công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử.

Khối lượng công việc phải giải quyết của công chức Tư pháp – Hộ tịch ở cấp xã hiện nay quá nhiều. Trong khi đó, đồng thời phải sử dụng nhiều loại phần mềm nên công chức không có thời gian cập nhật dữ liệu hộ tịch.

Một số địa phương, các loại sổ, mẫu hộ tịch cũ bị hư hỏng nặng, rất khó khăn trong việc cập nhật, số hóa dữ liệu lên hệ thống.

Quy định hiện tại của Bộ Tư pháp yêu cầu công dân ký vào sổ hộ tịch đối với các sự kiện hộ tịch như đăng ký khai sinh dẫn đến việc thực hiện trả kết quả cho người dân qua các hình thức trực tuyến mức độ 4 hoặc qua bưu điện không thể thực hiện được.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Hiện nay, UBND các xã, thị trấn công chức Tư pháp – Hộ tịch phải kiêm nhiệm nhiều việc. Áp lực công việc đối với cán bộ, công chức tại chính quyền cơ sở là rất lớn, nhất là xã đông dân cư, công chức Tư pháp thường xuyên quá tải trong công việc. Đồng thời, phải thực hiện 02 nhiệm vụ quan trọng là tuyên truyền pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ này khó đảm bảo thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ được giao. Trong khi hiện nay, công tác phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm hành chính ngày càng nhiều.

Việc luân chuyển, điều động công chức Tư pháp sang làm công tác khác và ngược lại (từ Trưởng công an xã chuyển sang) đã làm ảnh hưởng đến chất lượng trong giải quyết công việc. Công tác đào tạo bồi dưỡng cần phải được tổ chức thường xuyên nhưng kinh phí phục vụ công tác này lại không có, chủ yếu phụ thuộc vào hướng dẫn của ngành dọc và kế hoạch của Sở Nội vụ.

Việc phải ghi chép quá nhiều các loại sổ sách hộ tịch do Bộ Tư pháp phát hành đi song song với các loại sổ, biểu mẫu, phiếu do UBND tỉnh ban hành trong quá trình giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gây tốn nhiều thời gian cho cán bộ hộ tịch và thời gian của người dân.

Việc điều chỉnh, cập nhật và truy xuất dữ liệu phục vụ nhu cầu người dân và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân chủ quan

Lãnh đạo một số địa phương chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử. Do đó, chưa chủ động bố trí kinh phí, nguồn lực, con người cho công tác số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử nên một số địa phương tiến độ còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Phần thứ 3

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên và nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trong thời gian tới, UBND huyện Tuy Phước đề xuất, kiến nghị một số giải pháp sau:

** Kiến nghị Chính phủ:*

Chỉ đạo các bộ ngành liên quan ban hành mẫu tờ khai áp dụng thống nhất cho thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, nhập khẩu và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Vì nếu thực hiện thủ tục này người dân phải khai đồng thời cả 3 mẫu tờ khai tốn rất nhiều thời gian, chi phí không cần thiết cho cơ quan nhà nước và người dân.

Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch (bản chính) các loại giấy tờ hộ tịch đăng tải công khai trên Công/Trang thông tin điện tử đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để thuận tiện cho việc tra cứu, truy xuất dữ liệu hoặc nộp hồ sơ trực tuyến khi cần của công chức và người dân.

** Kiến nghị Bộ Tư pháp:*

Ban hành chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức thực hiện công tác hộ tịch tại UBND cấp huyện và cấp xã (*chỉ có những người đã qua đào tạo mới được làm công tác hộ tịch*).

Đối với trường hợp đăng ký khai sinh lần đầu, nhu cầu cấp bản sao trích lục khai sinh khi giải quyết TTHC người dân phải thực hiện 02 loại thủ tục: thủ tục đăng ký khai sinh vừa thủ tục cấp bản sao trích lục khai sinh rất tốn thời gian. Vì vậy, thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch chỉ nên quy định đối với đối tượng cần trích lục bản sao khi không phải đăng ký khai sinh lần đầu.

Xem xét việc quy định cấp bản sao giấy khai sinh theo mẫu màu do Bộ Tư pháp phát hành, thay bằng bảng giấy trắng A4 đảm bảo đáp ứng nhu cầu người dân.

** Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tư pháp:*

Hiện nay, đối với thủ tục liên thông cho trẻ em dưới 6 tuổi tại cấp xã quy định giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thụ lý hướng dẫn tất cả các khâu. Trong khi đó, quy định hiện nay 2 bộ phận Văn hóa - Xã hội và Công an đều là thành viên của Bộ phận Một cửa. Trách nhiệm khác nhau nhưng quyền lợi như nhau gây mất công bằng trong phân công nhiệm vụ. Do đó, nên quy định cụ thể nhiệm vụ giữa các cán bộ có liên quan tại Bộ phận Một cửa nhất là cấp cơ sở để áp dụng có hiệu quả thủ tục hành chính liên thông này.

Kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho cán bộ làm công tác hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã.

Kịp thời cung cấp phôi bản sao Giấy khai sinh để đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu người dân.

Trên đây là kết quả 6 năm thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K2.

Huỳnh Nam